

Bản án số: 113/2019/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ S, T PHỐ H

-T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đào Huy Dương và bà Trần Thị Huệ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Hữu Bình - Thư ký Toà án nhân dân thị xã S.

Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã S tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Đức,
Kiểm sát viên.

Ngày 29/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã S, T phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 101/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Phùng Văn T, sinh năm 1983 tại thị xã S, T phố H; HKTT: Thôn Đông A, xã S, thị xã S, T phố H; nơi ở hiện nay: Thôn T, xã S, thị xã S; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: Lớp 8; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phùng Văn T và bà Ngô Thị L; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 14/7/2016, Tòa án nhân thị xã S xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 12 tháng về tội Đánh bạc; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 01/10/2019 tại ngoại. “có mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21h00 phút ngày 25/9/2019, anh Phùng Thế L chở Phùng Văn T bằng xe máy đi làm về đến thị xã S. Lúc này, T nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng nên T bảo anh L chở đến khu vực đầu phố T thuộc phường T, thị xã S để tìm mua ma túy. T không nói cho anh L biết là T đi mua ma túy để sử dụng nên anh L đồng ý chở T đến khu vực đầu phố T thì T xuống xe bảo anh L đứng đợi. T đi tìm và mua của một người phụ nữ không quen biết 01 gói ma túy với giá 300.000đồng, cất vào túi quần rồi đến bảo anh L chở về. Anh L chở T đi đến trước cửa nhà số 21 phố C, phường S, thị xã S thì bị Công an thị xã S kiểm tra và

bắt quả tang. Vật chứng thu giữ gồm: Thu dưới nền đường cạnh chỗ T đứng 01(một) gói nilông màu trắng bên trong chứa tinh thể màu trắng (T khai đó là ma túy của T vừa mua, khi bị bắt, T vứt xuống nền đường), 01(một) điện thoại di động Mobiistar, màu đen và 01 xe máy, hiệu PREALM, kiểu Wave, màu đỏ đen, mang biển kiểm soát: 29V9-4149.

Tại bản kết luận giám định số: 6073/KLGD-PC09 ngày 01/10/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an T phố H kết luận: Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói nilông là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng 0,262gam.

Tại bản cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 05/11/2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố Phùng Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã S giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Phùng Văn T từ 18 đến 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Không phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị xử lý vật chứng và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo khai: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 25/9/2019, Phùng Văn T tìm mua của người phụ nữ không quen biết tại khu vực đầu phố T, phường T, thị xã S 01 gói ma túy đá giá 300.000đồng để sử dụng. T cất gói ma túy vào túi quần và bảo anh Phùng Thế L chở về nhà. Đến khu vực trước cửa số nhà 21 phố C, phường S, thị xã S thì bị Công an thị xã S kiểm tra và bắt quả tang.

Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, với biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với vật chứng cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 21 giờ 20' ngày 25/9/2019, Phùng Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,262 gam Methamphetamine để sử dụng tại khu vực trước cửa số nhà 21 phố C, phường S, thị xã S thì bị bắt quả tang. Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự và các văn bản hướng dẫn, hành vi đó của Phùng Văn T đã cấu T tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thị xã S truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ.

Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, đạt độ tuổi theo luật định, đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng

xấu đến trật tự trị an xã hội. Ma túy là nguyên nhân làm cho người sử dụng suy kiệt về thể lực, suy giảm về trí lực, suy đồi về đạo đức, là nguyên nhân gieo rắc nhiều căn bệnh hiểm nghèo cho con người, đặc biệt là căn bệnh AIDS mà toàn xã hội đang phải phòng chống, ảnh hưởng đến sự phát triển lành mạnh của nòi giống cũng như gây ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Vì vậy cần áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử cũng xem xét: Bị cáo T khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt.

[2]. Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập khác nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[3]. Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an T phố H, bên trong chứa chất ma túy, bên ngoài có chữ ký của Phùng Văn T, anh Phùng Thế L, của ông Vũ Trung K, cán bộ Công an thị xã S và của giám định viên Nguyễn Hồng Q, nên cần tịch thu, tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động Mobiiistar, vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imeil 1: 359352420414361, số imeil 2: 359352420414361 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu PREALM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn đỏ-đen, BKS: 29V9-4149, số máy: 20016460, số khung: 016460, xe đã qua sử dụng là tài sản của Phùng Văn T, không liên quan đến vụ án, nên trả lại cho T.

[4]. Về án phí: Buộc bị cáo Phùng văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5]. Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T khai mua của người không biết tên, tuổi, địa chỉ, nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác minh, làm rõ.

[6]. Đối với anh Phùng Thế L không biết T đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã giáo dục, nhắc nhở.

[7]. Về đề nghị của Kiểm sát viên đối với vụ án: Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên phạt bị cáo mức hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

[8]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố vụ án đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

Tuyên bố Phùng Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy

Xử phạt: Phùng Văn T 18 (*mười tám*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giữ từ ngày 25/9/2019 đến ngày 01/10/2019.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an T phố H, bên ngoài có chữ ký của Phùng Văn T, anh Phùng Thế L, của ông Vũ Trung Kiên, cán bộ Công an thị xã S và của giám định viên Nguyễn Hồng Q. Trả lại Phùng Văn T 01 (một) điện thoại di động Mobiistar, vỏ màu đen đã qua sử dụng, số imeil 1: 359352420414361, số imeil 2: 359352420414361 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu PREALM, kiểu dáng xe Wave, màu sơn đỏ-đen, BKS: 29V9-4149, số máy: 20016460, số khung: 016460, xe đã qua sử dụng. (Các vật chứng này Cơ quan Thi hành án dân sự thị xã S đang lưu giữ theo biên bản giao nhận ngày 08/11/2019).

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phùng Văn T phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Đức Hiếu

Nơi nhận:

- TAND TP. H;
- VKSND TP. H;
- VKSND TX. S;
- Công an TX. S;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Sở Tư pháp TP. H;
- Bị cáo; bị hại; người có QL,NV liên quan;
- Chi cục THADS TX. S;
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án;